

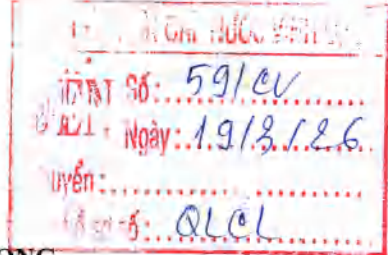


**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số: 2617/TP/0725/0326

Ngày: 18/03/2026  
 Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Tại nhà máy nước Trường An)  
 2. Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,2 lít (02 chai)  
 3. Ngày nhận mẫu : 05/03/2026  
 4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh  
 5. Ngày thử nghiệm : Từ 05/03/2026 đến 16/03/2026  
 6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG**  
**Số 02 Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long**  
 7. Lưu mẫu : Không  Có  Đến ngày: .....  
 8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 0725TP  
 • Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016  
 • Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng  
 • Thời gian và địa điểm: Lúc 08h30 ngày 05/3/2026 tại Nhà máy nước Trường An - Số 519, khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, tỉnh Vĩnh Long.



9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform <sup>(ISO)</sup>	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 <sup>(a)</sup>	< 1
2	Escherichia coli <sup>(ISO)</sup>	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 <sup>(a)</sup>	< 1
3	Màu sắc <sup>(ISO)</sup>	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi <sup>(ISO)</sup>	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH <sup>(ISO)</sup>	-	SMEWW 4500-H+.B:2023	7,32 (tại 24,3°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục <sup>(ISO)</sup>	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) <sup>(ISO)</sup>	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do <sup>(ISO)</sup>	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,65	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (\*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - (a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

**TRƯỜNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HÓA SINH**

**Phạm Văn Tú**

**GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Khánh Ngọc**

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.  
 2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. / Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.  
 3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. / This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**Ngày: 18/03/2026  
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat <sup>(ISO)</sup>	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> tính theo N) <sup>(ISO)</sup>	mg/L	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

**CATECH**

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. *Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*



# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 2618/TP/0726/0326

Ngày: 18/03/2026  
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Tại vòi nước sử dụng của mạng phân phối - Nhà máy nước Trường An)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,2 lít (02 chai)
- Ngày nhận mẫu : 05/03/2026
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 05/03/2026 đến 16/03/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG**  
**Số 02 Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long**
- Lưu mẫu : Không  Có  Đến ngày: .....
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 0726TP
  - Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
  - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
  - Thời gian và địa điểm: Lúc 08h50 ngày 05/3/2026 tại Số 29B Phạm Hùng, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long.

## 9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform <sup>(ISO)</sup>	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 <sup>(a)</sup>	< 1
2	Escherichia coli <sup>(ISO)</sup>	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 <sup>(a)</sup>	< 1
3	Màu sắc <sup>(ISO)</sup>	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi <sup>(ISO)</sup>	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH <sup>(ISO)</sup>	-	SMEWW 4500-H*.B:2023	7,53 (tại 24,5°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục <sup>(ISO)</sup>	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) <sup>(ISO)</sup>	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do <sup>(ISO)</sup>	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,51	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (\*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - <sup>(ISO)</sup>: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - <sup>(a)</sup> là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HÓA SINH

**Phạm Văn Tú**

GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



**Nguyễn Khánh Ngọc**

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. *Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**Ngày: 18/03/2026  
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat (iso)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> tính theo N) (iso)	mg/L	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

**CATECH**

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. *Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*



Số:2619/TP/0727/0326

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 18/03/2026  
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Tại vòi nước sử dụng của mạng phân phối - Nhà máy nước Trường An)
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,2 lít (02 chai)
3. Ngày nhận mẫu : 05/03/2026
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 05/03/2026 đến 16/03/2026
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG**  
**Số 02 Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long**
7. Lưu mẫu : Không  Có  Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 0727TP
- Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
  - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
  - Thời gian và địa điểm: Lúc 09h05 ngày 05/3/2026 tại Số 171/18A, khóm Tân Quới Hưng, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long.

### 9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform <sup>(ISO)</sup>	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 <sup>(a)</sup>	< 1
2	Escherichia coli <sup>(ISO)</sup>	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 <sup>(a)</sup>	< 1
3	Màu sắc <sup>(ISO)</sup>	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi <sup>(ISO)</sup>	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH <sup>(ISO)</sup>	-	SMEWW 4500-H*.B:2023	7,15 (tại 24,5°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục <sup>(ISO)</sup>	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) <sup>(ISO)</sup>	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do <sup>(ISO)</sup>	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,62	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (\*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - <sup>(ISO)</sup>: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - <sup>(a)</sup> là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỜNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. 2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.  
*This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*



STT		Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat <sup>(ISO)</sup>	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> tính theo N) <sup>(ISO)</sup>	mg/L	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

# CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng *Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*



# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 2620/TP/0728/0326

Ngày: 18/03/2026  
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Tại vòi nước sử dụng của mạng phân phối - Nhà máy nước Trường An)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,2 lít (02 chai)
- Ngày nhận mẫu : 05/03/2026
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 05/03/2026 đến 16/03/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG**  
**Số 02 Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long**
- Lưu mẫu : Không  Có  Đến ngày: .....
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 0728TP
  - Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
  - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
  - Thời gian và địa điểm: Lúc 09h25 ngày 05/3/2026 tại Số 5K/1, ấp Phước Hòa, xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform <sup>(ISO)</sup>	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 <sup>(a)</sup>	< 1
2	Escherichia coli <sup>(ISO)</sup>	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 <sup>(a)</sup>	< 1
3	Màu sắc <sup>(ISO)</sup>	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi <sup>(ISO)</sup>	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH <sup>(ISO)</sup>	-	SMEWW 4500-H*.B:2023	7,19 (tại 24,5°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục <sup>(ISO)</sup>	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) <sup>(ISO)</sup>	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do <sup>(ISO)</sup>	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,48	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (\*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - (a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HÓA SINH

**Phạm Văn Tú**

GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

**Nguyễn Khánh Ngọc**

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. *Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*

Số: 2620/TP/0728/0326



# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 18/03/2026  
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat <sup>(ISO)</sup>	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> tính theo N) <sup>(ISO)</sup>	mg/L	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

# CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. *Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*